



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ
DU LỊCH PHÚ THỌ**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Thành viên và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Thành viên

Ông Nguyễn Quốc Anh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Chánh Lộc	Thành viên
Ông Hoàng Văn Bá	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Chánh Lộc	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Bá	Phó Tổng Giám đốc

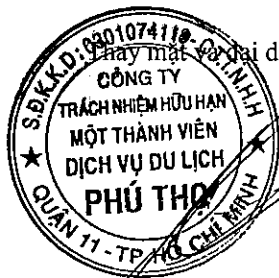
TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không. Có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

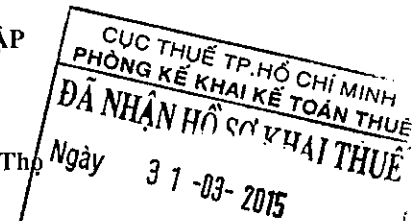


Nguyễn Chánh Lộc
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2015

Số: 715/VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Giám đốc
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Du lịch Phú Thọ



Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2015, từ trang 4 đến trang 25, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác với báo cáo kiểm toán đề ngày 31 tháng 3 năm 2014 đưa ra kiểm chấp nhận và phân.



Võ Thái Hòa

Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0138-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

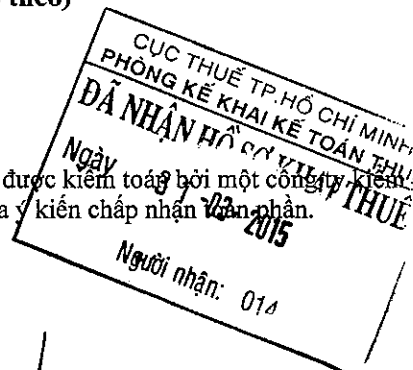
Ngày 31 tháng 3 năm 2015

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Kim Long Hải

Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1503-2013-001-1



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		251.005.343.128	348.858.172.372
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	46.176.332.110	59.104.977.300
1. Tiền	111		4.736.332.110	14.851.977.300
2. Các khoản tương đương tiền	112		41.440.000.000	44.253.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		177.600.000.000	260.478.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	177.600.000.000	260.478.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.003.008.063	21.843.514.161
1. Phải thu khách hàng	131		1.203.326.000	736.346.100
2. Trả trước cho người bán	132		3.377.072.988	3.230.926.938
3. Các khoản phải thu khác	135	7	23.462.609.075	24.844.241.123
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(7.040.000.000)	(6.968.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140		4.209.259.693	4.894.497.052
1. Hàng tồn kho	141	8	4.209.259.693	4.894.497.052
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.016.743.262	2.537.183.859
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.958.543.262	2.460.225.759
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		58.200.000	76.958.100
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		228.222.284.501	168.351.230.897
I. Tài sản cố định	220		78.127.975.622	78.103.240.959
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	72.455.064.556	68.922.720.922
- Nguyên giá	222		338.678.164.025	317.656.078.477
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(266.223.099.469)	(248.733.357.555)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	123.807.540	41.516.834
- Nguyên giá	228		29.477.815.101	29.314.031.101
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(29.354.007.561)	(29.272.514.267)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	5.549.103.526	9.139.003.203
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		135.948.488.564	77.363.616.780
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	12	29.223.410.000	29.223.410.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258	13	114.576.275.000	55.738.275.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	14	(7.851.196.436)	(7.598.068.220)
III. Tài sản dài hạn khác	260		14.145.820.315	12.884.373.158
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	13.310.420.315	11.942.473.158
2. Tài sản dài hạn khác	268		835.400.000	941.900.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		479.227.627.629	517.209.403.269

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		179.605.396.094	202.106.306.639
I. Nợ ngắn hạn	310		177.715.744.627	201.070.206.259
1. Phải trả người bán	312		15.771.852.988	17.252.556.301
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	8.629.134.770	19.398.943.915
3. Phải trả người lao động	315		12.600.874.713	23.621.196.951
4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	17	64.251.139.291	81.240.767.802
5. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		76.462.742.865	59.556.741.290
II. Nợ dài hạn	330		1.889.651.467	1.036.100.380
1. Phải trả dài hạn khác	333		963.000.000	717.000.000
2. Doanh thu chưa thực hiện	338		926.651.467	319.100.380
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		299.622.231.535	315.103.096.630
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	299.622.231.535	315.103.096.630
1. Vốn điều lệ	411		183.890.257.886	183.890.257.886
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		79.817.218.535	33.978.509.625
3. Lợi nhuận chưa phân phối	420		35.914.755.114	97.234.329.119
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		479.227.627.629	517.209.403.269

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Ngoại tệ

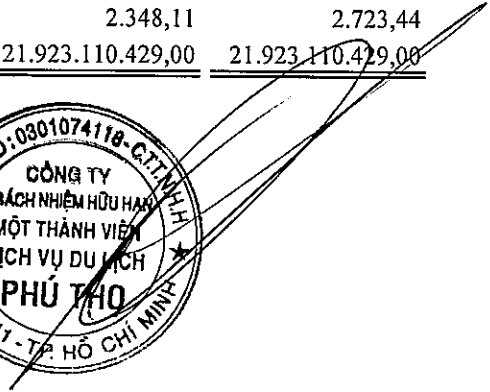
- Đô la Mỹ ("USD")

2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công

	31/12/2014	31/12/2013
	2.348,11	2.723,44
	21.923.110.429,00	21.923.110.429,00


Trương Thị Kim Phụng
 Người lập biểu


Nguyễn Thị Nguyên
 Kế toán trưởng


Nguyễn Chánh Lộc
 Tổng Giám đốc
 Ngày 31 tháng 3 năm 2015



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	435.909.608.312	487.879.368.215
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.161.981.965	2.445.659.156
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		433.747.626.347	485.433.709.059
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	298.792.342.070	346.606.218.188
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		134.955.284.277	138.827.490.871
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	39.602.452.648	50.273.959.005
7. Chi phí tài chính	22	23	265.839.193	(598.941.415)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12.093.845	-
8. Chi phí bán hàng	24		16.773.834.551	18.835.197.607
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		15.873.066.630	16.031.779.730
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		141.644.996.551	154.833.413.954
11. Thu nhập khác	31	24	1.289.478.479	3.467.601.795
12. Chi phí khác	32	24	1.210.269.049	1.054.439.362
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	24	79.209.430	2.413.162.433
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		141.724.205.981	157.246.576.387
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	27.883.982.006	35.412.170.188
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		113.840.223.975	121.834.406.199


Trương Thị Kim Phụng
 Người lập biểu


Nguyễn Thị Nguyên
 Kế toán trưởng



Nguyễn Chánh Lộc
 Tổng Giám đốc
 Ngày 31 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

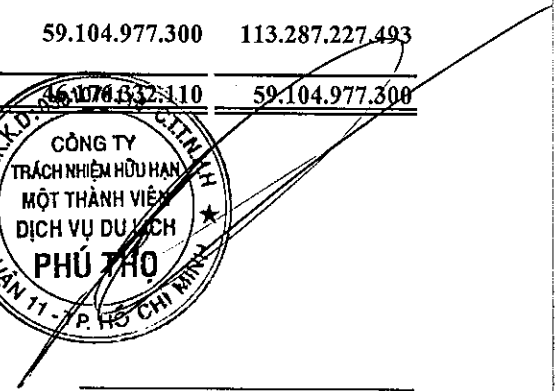
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**Mẫu B 03-DN**

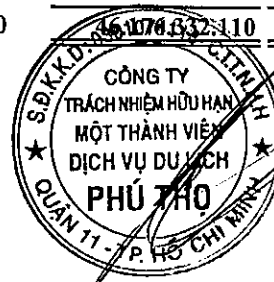
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	141.724.205.981	157.246.576.387
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	25.182.737.136	29.957.841.210
Các khoản dự phòng	03	325.128.216	(551.520.377)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(39.600.650.473)	(50.935.609.614)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	127.631.420.860	135.717.287.606
Thay đổi các khoản phải thu	09	787.264.198	(529.048.556)
Thay đổi hàng tồn kho	10	685.237.359	(1.089.677.393)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(26.581.840.579)	(87.136.269.399)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(866.264.660)	3.590.197.334
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(38.453.968.643)	(38.252.513.219)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	40.170.181.631
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(26.100.231.159)	(47.826.171.156)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	37.101.617.376	4.643.986.848
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21	(25.207.471.799)	(32.249.916.457)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	666.870.455
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(58.838.000.000)	(57.523.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	82.878.000.000	-
5. Thu lãi tiền gửi	27	39.600.650.473	55.279.808.961
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	38.433.178.674	(33.826.237.041)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(88.463.441.240)	(25.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(88.463.441.240)	(25.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(12.928.645.190)	(54.182.250.193)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	59.104.977.300	113.287.227.493
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	46.176.332.110	59.104.977.300


Trương Thị Kim Phụng
Người lập biểu


Nguyễn Thị Nguyên
Kế toán trưởng


Nguyễn Chánh Lộc
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2015



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (gọi tắt là "Công ty") là một công ty được chuyển thể từ Công ty Dịch vụ Du lịch Phú Thọ, một doanh nghiệp nhà nước có số đăng ký kinh doanh 102303 do Trọng tài Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 01 năm 1993. Sau đó, Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn số 4104000184 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 21 tháng 7 năm 2006. Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301074118 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 01 năm 2013.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 865 người (năm 2013 là 848 người).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có các hoạt động hợp tác liên doanh sau:

Tên liên doanh**Hoạt động kinh doanh chính**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Nhà khách thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Hợp tác kinh doanh ăn uống và một số các dịch vụ khác tại Hoa viên Phú Thọ ở số 215C Lý Thường Kiệt, Phường 5, Quận 11 thuộc khu dịch vụ phục vụ Trung tâm Thể Dục Thể Thao Phú Thọ của Sở Thể Dục Thể Thao Thành phố.

Nhà đồng hợp tác kinh doanh với Nhà hàng Hoài Phố

Kinh doanh quán ăn "Hội An" tại Công viên Đầm Sen ở số 3 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Bà Văn Thị Hoa

Đầu tư nâng cấp và tổ chức khai thác kinh doanh trò chơi "Đu quay đứng" tại Công viên Đầm Sen ở số 3 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Ông Lê Tấn Cẩm

Đầu tư nâng cấp và tổ chức khai thác kinh doanh trò chơi "Khám phá thực tế ảo" tại Công viên Đầm Sen ở số 3 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Ông Dương Phúc Lai

Hợp tác xây dựng và đưa vào kinh doanh loại hình trò chơi "Nhà hát mô phỏng không gian 3 chiều - 25 ghế" tại Công viên Đầm Sen ở số 3 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen

Hợp tác đầu tư và kinh doanh loại hình trò chơi "Công viên Khủng Long" tại Công viên Đầm Sen ở số 3 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH TM & DV Hải Thanh

Hợp tác xây dựng mới Thủy Cung Đầm Sen tại Công viên Đầm Sen ở số 3 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty bao gồm các hoạt động sau đây:

- Tổ chức kinh doanh các dịch vụ du lịch vui chơi giải trí, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, dịch vụ du lịch sinh thái rừng ngập mặn;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Kinh doanh nhà hàng, ăn uống;
- Kinh doanh xông hơi xoa bóp, karaoke;
- Kinh doanh dịch vụ hót tóc; gội đầu;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế - nội địa;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng;
- Đại lý bán vé máy bay – tàu lửa – tàu thủy;
- Đại lý đổi ngoại tệ;
- Dịch vụ về nhiếp ảnh;
- Kinh doanh bãi đậu xe;

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

- Mua bán: hàng lưu niệm, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, lương thực thực phẩm, thủ công mỹ nghệ, mỹ phẩm, hàng dệt may, rượu, bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước, hoa, cá kiểng, động vật (chim, cá sấu, rắn, rắn);
- Quản lý dự án cho thuê xe có động cơ;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình vui chơi, giải trí; sửa chữa nhà;
- Trang trí nội thất;
- Quảng cáo;
- Kinh doanh bất động sản;
- Gây nuôi động vật hoang dã;
- Dịch vụ rửa xe;
- Tổ chức liên hoan, hội chợ;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa; và
- Giữ rừng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

0100
TRẮC
D
AN

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Công cụ tài chính****Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng và phải thu khác và các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Số năm

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 6
Phương tiện vận tải	3 - 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 3
Tài sản khác	2 - 3

1250
HI N
CÓN
NHIE
ELO
VIET
TP

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11
TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Thuê tài sản**

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu toàn bộ rủi ro về sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phát sinh trong suốt thời gian thuê theo phương pháp đường thẳng.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện chi phí đền bù nhà và giải phóng mặt bằng và phần mềm quản lý được ghi nhận ban đầu theo giá mua hay giá đền bù và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Số năm

Chi phí đền bù nhà và giải phóng mặt bằng
Phần mềm quản lý

5
2

Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư tài chính dài hạn bao gồm các khoản đầu tư vào công ty con và đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh được hạch toán theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Vào các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Đầu tư vào công ty con: Công ty con là công ty mà Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

Đầu tư vào công ty liên kết: Công ty liên kết là công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Góp vốn liên doanh: Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được trích lập khi các tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ.

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng hai năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

0-002
IÁNH
TY
HỮU
ITTE
NAM
HỒ C

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Chi phí đi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

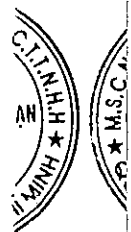
Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Tiền mặt	3.648.973.689	1.600.752.332
Tiền gửi ngân hàng	1.087.358.421	13.251.224.968
Các khoản tương đương tiền	41.440.000.000	44.253.000.000
	46.176.332.110	59.104.977.300

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngắn hạn có kỳ hạn ba tháng và hưởng lãi suất từ 4,5% đến 5,8% một năm (năm 2013: từ 8% đến 9% một năm).

6. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

Đầu tư ngắn hạn thể hiện khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam với kỳ hạn 1 năm tại ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,5 tới 8,0% một năm (năm 2013: từ 9% đến 12% một năm).

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Phải thu của Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen	10.960.656.948	10.960.656.948
Lãi tiền gửi kỳ hạn dự thu	7.545.351.323	8.191.541.459
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	4.534.193.600	4.534.193.600
Phải thu khác	422.407.204	1.157.849.116
	23.462.609.075	24.844.241.123

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.442.512.273	3.015.971.574
Hàng hóa	1.766.747.420	1.878.525.478
	4.209.259.693	4.894.497.052

NG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

UYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

: thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Mẫu B 09-DN

TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2014	153.785.646.004	141.034.288.238	20.746.787.499	1.428.297.463	661.059.273	317.656.078.477
Tăng trong năm	-	2.540.011.454	69.500.000	42.270.000	-	2.651.781.454
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	18.279.301.724	4.523.111.571	3.179.392.727	-	-	25.981.806.022
Thanh lý, nhượng bán	(1.271.663.310)	(6.149.754.336)	(190.084.282)	-	-	(7.611.501.928)
Tại ngày 31/12/2014	170.793.284.418	141.947.656.927	23.805.595.944	1.470.567.463	661.059.273	338.678.164.025
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2014	96.996.047.054	131.359.026.614	18.418.302.415	1.317.977.703	642.003.769	248.733.357.555
Khấu hao trong năm	15.355.164.514	7.209.454.409	2.458.582.478	58.986.937	19.055.504	25.101.243.842
Thanh lý, nhượng bán	(1.271.663.310)	(6.149.754.336)	(190.084.282)	-	-	(7.611.501.928)
Tại ngày 31/12/2014	111.079.548.258	132.418.726.687	20.686.800.611	1.376.964.640	661.059.273	266.223.099.469
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2014	59.713.736.160	9.528.930.240	3.118.795.333	93.602.823	-	72.455.064.556
Tại ngày 31/12/2013	56.789.598.950	9.675.261.624	2.328.485.084	110.319.760	19.055.504	68.922.720.922

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 211.626.165.255 đồng (năm 2013: 182.844.253.282 đồng).

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***10. TÀI SẢN VÔ HÌNH**

	Phần mềm quản lý VND	Chi phí đền bù nhà, giải phóng mặt bằng VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2014	1.789.282.374	27.524.748.727	29.314.031.101
Tăng trong năm	163.784.000	-	163.784.000
Tại ngày 31/12/2014	1.953.066.374	27.524.748.727	29.477.815.101
HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2014	1.747.765.540	27.524.748.727	29.272.514.267
Khấu hao trong năm	81.493.294	-	81.493.294
Tại ngày 31/12/2014	1.829.258.834	27.524.748.727	29.354.007.561
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2014	123.807.540	-	123.807.540
Tại ngày 31/12/2013	41.516.834	-	41.516.834

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, nguyên giá tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 29.289.031.101 đồng (năm 2013: 29.206.709.101 đồng).

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp các hạng mục thuộc Công viên Đầm Sen	2.686.452.774	5.605.937.153
Cải tạo, sửa chữa Nhà hàng Thủy tạ Đầm Sen	1.405.555.993	2.040.487.179
Cải tạo sửa chữa Khu du lịch Sinh thái Rừng ngập mặn Vàm Sát	803.838.310	1.037.747.770
Cải tạo sửa chữa Khách sạn Phú Thọ	350.545.703	40.904.218
Cải tạo mở rộng nhà hàng Phong Lan	133.932.442	204.333.654
Cải tạo sửa chữa Khách sạn Ngọc Lan	56.796.486	44.599.536
Công trình khác	111.981.818	164.993.693
	5.549.103.526	9.139.003.203

10-002-6
HÀNH
G TY
EM HUU H
JITTE
NAM
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH**

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	<u>29.223.410.000</u>	<u>29.223.410.000</u>

Thông tin về công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

<u>Tên công ty</u>	<u>Nơi thành lập và hoạt động</u>	<u>Tỷ lệ phần sở hữu</u>	<u>Hoạt động chính</u>
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	Số 03 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	33,54%	Dịch vụ giải trí, vui chơi, ăn uống và các dịch vụ

13. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh quận 11	5.575.000.000	16.575.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ	11.940.000.000	7.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh sở giao dịch 2	13.503.000.000	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trường Sơn	4.860.000.000	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quận 5	30.405.000.000	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quận 5	19.130.000.000	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt	23.163.275.000	23.163.275.000
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đông Hà	6.000.000.000	6.000.000.000
	<u>114.576.275.000</u>	<u>55.738.275.000</u>

Đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam với kỳ hạn trên một năm tại ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,5% tới 8,0% một năm (năm 2013: Lãi suất từ 9% đến 12% một năm).

14. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt	6.225.123.517	6.401.388.112
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đông Hà	1.626.072.919	1.196.680.108
	<u>7.851.196.436</u>	<u>7.598.068.220</u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen (*)	6.995.003.594	6.995.003.594
Công cụ, dụng cụ	1.959.844.488	4.046.637.170
Sửa chữa lớn tài sản cố định	2.297.340.131	737.087.235
Khác	2.058.232.102	163.745.159
	<u>13.310.420.315</u>	<u>11.942.473.158</u>

(*) Đây là chi phí của Công ty phát sinh trong giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2007 của Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen được thành lập theo Hợp đồng góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt nhưng đã ngừng hoạt động. Công ty tận dụng để cho thuê mặt bằng trong quá trình giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh của Hợp đồng góp vốn liên doanh này và khoản doanh thu cho thuê phát sinh tương ứng đang được ghi nhận vào khoản phải trả khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013 với số tiền là 29.080.056.313 đồng.

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thuế giá trị gia tăng	2.315.738.601	2.335.088.298
Thuế tiêu thụ đặc biệt	172.212.421	192.929.175
Thuế thu nhập cá nhân	229.873.892	63.505.509
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.236.868.856	16.806.855.493
Thuế đất	(326.106.000)	-
Các loại thuế khác	547.000	565.440
	<u>8.629.134.770</u>	<u>19.398.943.915</u>

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận phải trả cho công ty mẹ, bao gồm:	28.703.963.805	42.513.021.533
<i>Chuyển lợi nhuận bổ sung năm 2012 về công ty mẹ</i>	29.233.132	
<i>Chuyển lợi nhuận bổ sung năm 2013 về công ty mẹ</i>	363.964.601	
<i>Chuyển lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2014 về công ty mẹ</i>	28.310.766.072	
Các khoản phải trả liên quan đến Hợp đồng góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt (*)	29.080.056.313	29.080.056.313
Ký quỹ ngắn hạn	2.907.608.637	4.333.145.500
Giá trị bảo hành của các hợp đồng xây dựng	1.586.214.740	1.378.685.477
Phải trả lợi nhuận chia theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Nhà khách Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh	875.739.502	1.175.175.005
Nhận góp vốn liên doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Nhà khách Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (**)	300.948.406	363.463.426
Phải trả doanh thu chia từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kiểm soát (***)	298.497.073	498.533.541
Các khoản phải trả, phải nộp khác	498.110.815	1.898.687.007
	<u>64.251.139.291</u>	<u>81.240.767.802</u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

(*) Chi tiết các khoản phải trả liên quan đến Hợp đồng góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt như sau:

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu cho thuê mặt bằng tại số 3, Hòa Bình, Phường 3, Quận 1	27.809.090.884	27.809.090.884
Doanh thu kinh doanh Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen	1.170.965.429	1.170.965.429
Lãi vay phải trả	100.000.000	100.000.000
	<u>29.080.056.313</u>	<u>29.080.056.313</u>

(**) Đây là khoản nhận góp vốn liên doanh theo hợp đồng hợp tác kinh doanh với Nhà khách Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, một liên doanh tài sản đồng kiểm soát mà Công ty là bên thực hiện kế toán hợp đồng hợp tác kinh doanh. Kết quả kinh doanh của liên doanh được phản ánh dựa trên lợi nhuận được chia.

(***) Đây là doanh thu chia từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động đồng kiểm soát mà Công ty là bên thực hiện kế toán hợp đồng kinh doanh. Kết quả kinh doanh của liên doanh được phản ánh dựa trên doanh thu và chi phí mà mỗi bên tham gia liên doanh phải gánh chịu.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301074118 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 01 năm 2013, vốn điều lệ Công ty là 183.890.257.886 đồng, đã được góp đủ bởi chủ sở hữu của Công ty như sau:

	Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp		Vốn đã góp tại ngày 31/12/2014 và 31/12/2013
	<u>VND</u>	%	<u>VND</u>
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên	<u>183,890,257,886</u>	<u>100%</u>	<u>183,890,257,886</u>

19. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu ăn uống	180.779.038.488	216.973.724.546
Doanh thu vui chơi giải trí	201.714.065.854	212.583.896.702
Doanh thu phí phục vụ	16.482.983.554	18.832.871.001
Doanh thu phòng	8.885.171.238	9.137.011.256
Doanh thu lữ hành	12.178.880.022	12.794.827.990
Doanh thu bán hàng hóa	6.532.185.991	7.663.413.116
Doanh thu dịch vụ xoa bóp	8.121.858.377	9.203.731.418
Doanh thu đại lý vé máy bay	1.215.424.788	689.892.186
	<u>435.909.608.312</u>	<u>487.879.368.215</u>
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(2.161.981.965)	(2.445.659.156)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>433.747.626.347</u>	<u>485.433.709.059</u>
<i>Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ</i>	<i>427.215.440.356</i>	<i>477.770.295.943</i>
<i>Doanh thu thuần về bán hàng</i>	<i><u>6.532.185.991</u></i>	<i><u>7.663.413.116</u></i>

20. GIÁ VỐN BÁN HÀNG VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Giá vốn kinh doanh ăn uống	143.529.417.525	166.451.935.879
Giá vốn kinh doanh vui chơi giải trí	127.090.379.218	147.706.041.422
Giá vốn phí phục vụ	-	3.570.227.652
Giá vốn kinh doanh phòng	8.363.050.813	7.912.104.792
Giá vốn kinh doanh lữ hành	12.250.290.283	12.214.909.021
Giá vốn bán hàng hóa	3.532.476.332	4.241.253.602
Giá vốn dịch vụ xoa bóp	2.835.333.470	3.838.080.574
Giá vốn đại lý vé máy bay	1.191.394.429	671.665.246
	<u>298.792.342.070</u>	<u>346.606.218.188</u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***21. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	84.943.074.328	115.471.554.630
Chi phí nhân công	89.748.832.571	105.353.389.993
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.182.737.136	29.957.841.210
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.017.689.183	51.552.394.990
Chi phí khác	83.546.910.033	81.331.511.243
	<u><u>331.439.243.251</u></u>	<u><u>383.666.692.066</u></u>

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Lãi tiền gửi	22.597.424.473	33.265.513.159
Cổ tức được chia	17.003.226.000	17.003.226.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.802.175	5.219.846
	<u><u>39.602.452.648</u></u>	<u><u>50.273.959.005</u></u>

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	253.128.216	(599.520.377)
Chi phí lãi vay	12.093.845	-
Khác	617.132	578.962
	<u><u>265.839.193</u></u>	<u><u>(598.941.415)</u></u>

24. LỢI NHUẬN KHÁC

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Thu từ thanh lý tài sản cố định	-	666.870.455
Khác	1.289.478.479	2.800.731.340
Thu nhập khác	<u><u>1.289.478.479</u></u>	<u><u>3.467.601.795</u></u>
Khác	1.210.269.049	1.054.439.362
Chi phí khác	<u><u>1.210.269.049</u></u>	<u><u>1.054.439.362</u></u>
Lợi nhuận khác	<u><u>79.209.430</u></u>	<u><u>2.413.162.433</u></u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	2014 VND	2013 VND
Lợi nhuận trước thuế	141.724.205.981	157.246.576.387
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(15.883.819.495)	(15.597.895.636)
Trừ: - Các khoản giảm trừ	(17.003.226.000)	(17.003.226.000)
Cộng: - Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.119.406.505	1.405.330.364
Thu nhập chịu thuế	125.840.386.486	141.648.680.751
Thuế suất thông thường	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	27.684.885.027	35.412.170.188
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung 2011-2013	97.443.756	-
Chi phí thuế phát sinh thêm do thanh tra thuế 2012, 2013 và 6 tháng 2014	101.653.223	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27.883.982.006	35.412.170.188

Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% (năm 2013:25%) tính trên thu nhập chịu thuế.

Không có tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc phải trả được ghi nhận vì không có khoản chênh lệch đáng kể nào giữa giá trị ghi sổ của tài sản và công nợ trong báo cáo tài chính và căn cứ tính thuế được sử dụng trong việc tính lợi nhuận chịu thuế.

26. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ. Cấu trúc vốn của Công ty gồm có vốn chủ sở hữu (bao gồm vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ 31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.176.332.110	59.104.977.300
Phải thu khách hàng và phải thu khác	13.414.826.208	14.324.867.896
Các khoản ký quỹ	835.400.000	941.900.000
	60.426.558.318	74.371.745.196
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán	15.771.852.988	17.252.556.301
	15.771.852.988	17.252.556.301

01/2
CHI
CƠ
CH N
DEI
VIỆ
1-1

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

500-

NHẢ

JG T

HIỆM

OIT

T N

P.H

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11

TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Tại 31/12/2014	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.176.332.110	-	46.176.332.110
Phải thu khách hàng và phải thu khác	13.414.826.208	-	13.414.826.208
Các khoản ký quỹ	-	835.400.000	835.400.000
	<u>59.591.158.318</u>	<u>835.400.000</u>	<u>60.426.558.318</u>
Phải trả người bán	15.771.852.988	-	15.771.852.988
	<u>15.771.852.988</u>	<u>-</u>	<u>15.771.852.988</u>
Chênh lệch thanh khoản thuần	<u>43.819.305.330</u>	<u>835.400.000</u>	<u>44.654.705.330</u>
 Tại 31/12/2013	 Dưới 1 năm	 Từ 1 - 5 năm	 Tổng cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.104.977.300	-	59.104.977.300
Phải thu khách hàng và phải thu khác	14.324.867.896	-	14.324.867.896
Các khoản ký quỹ	-	941.900.000	941.900.000
	<u>73.429.845.196</u>	<u>941.900.000</u>	<u>74.371.745.196</u>
Phải trả người bán	17.252.556.301	-	17.252.556.301
	<u>17.252.556.301</u>	<u>-</u>	<u>17.252.556.301</u>
Chênh lệch thanh khoản thuần	<u>56.177.288.895</u>	<u>941.900.000</u>	<u>57.119.188.895</u>

Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

27. NGHIỆP VỤ VÀ SƠ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan**

Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên

Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen

Mối quan hệ

Công ty mẹ

Công ty liên kết

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Hoạt động tài chính		
Chuyển lợi nhuận về cho công ty mẹ	74.654.383.512	67.513.021.533
Cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	<u>17.003.226.000</u>	<u>17.003.226.000</u>
 Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:		
	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lương và các khoản phúc lợi khác	<u>1.077.557.000</u>	<u>1.714.954.240</u>

102-G
H
Y
ƯU
HÀ
TE
M
CH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11
TP. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	2014 VND	2013 VND
Các khoản phải thu khác		
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	4.534.193.600	4.534.193.600
Các khoản phải trả khác		
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên	28.703.963.805	42.513.021.533
Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	148.520.800	205.037.727

28. NỢ TIỀM TÀNG

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng góp vốn liên doanh thành lập Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen, Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt ký hợp đồng thuê tài sản từ một công ty cho thuê tài chính. Trong năm 1999, Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt và công ty cho thuê tài chính đã xảy ra tranh chấp liên quan đến hợp đồng thuê tài sản đó. Theo Bản án số 02/2010/KDTM-PT ngày 12 tháng 01 năm 2010 do Tòa án Nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Du lịch Phú Thọ chịu trách nhiệm liên đới trong việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính. Sau đó, Công ty đã nộp đơn kháng cáo lên Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý.

Vụ án được Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vào ngày 13 tháng 12 năm 2013. Theo đó, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Bản án số 1457/2013/KDTM-ST quyết định Công ty có trách nhiệm liên đới trong việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính. Ngày 06 tháng 01 năm 2014, Công ty tiếp tục nộp đơn kháng cáo lên Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 30 tháng 9 năm 2014, Tòa án Nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án để chờ kết quả định giá tài sản tranh chấp của Công ty Tư vấn và Thẩm định giá Đông nam và Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án kinh doanh thương mại này khi lý do tạm đình chỉ không còn. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Du lịch Phú Thọ chưa nhận được quyết định cuối cùng của tòa án về khoản nợ tiềm tàng trong việc tranh chấp này, do đó Công ty chưa ghi nhận các khoản nợ tiềm tàng có thể phát sinh với các bên liên quan tại ngày lập báo cáo tài chính này.


Trương Thị Kim Phụng
Người lập biểu


Nguyễn Thị Nguyên
Kế toán trưởng


Nguyễn Chánh Lộc
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2015

